TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NÔ** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/DS-ST
Ngày: 30-8-2023
"V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Nhi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Bông và ông Nguyễn Quang Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vi Thế Nam, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Ông Mai Văn Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 34/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXDS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 245/2023/QĐST-DS ngày 09/8/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Gia Bảo L.

Địa chỉ: thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đăk Nông.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đăng C, Chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kim Y (Vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ:Thôn X, xã Đ, huyện K, tỉnh Đăk Nông (Theo văn bản ủy quyền ngày 23/03/2023).

- Bị đơn: Ông Y Ruy Y, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Bon Y, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Y trình bày:

Ngày 27/8/2020 ông Y Ruy Y có mua của Công ty TNHH MTV Gia Bảo L 01 chiếc xe máy Honda Winner với giá 42.100.000 đồng và lắp thêm bộ Inox giá 1.220.000 đồng. Tổng số tiền là 43.320.000 đồng. Ông Y Ruy Y đã thanh toán được số tiền 30.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 13.320.000 đồng. Tại giấy nhận nợ ngày 27/8/2020 thể hiện còn nợ lại số tiền 13.320.000 đồng hẹn đến ngày lấy biển số trả đủ. Ngày 27/9/2020 khi làm giấy tờ xong, có biển số xe Công ty TNHH MTV Gia Bảo L đã liên lạc nhưng ông Y Ruy Y không đến thanh toán như đã thỏa

thuận. Đến hạn ông Y Ruy Y không thanh toán như cam kết nên Công ty TNHH MTV Gia Bảo L khởi kiện yêu cầu ông Y Ruy Y phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV Gia Bảo L số tiền còn nợ gốc là 13.320.000 đồng và tính lãi suất 1%/tháng kể từ ngày 27/9/2020 đến nay.

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Y Ruy Y, tuy nhiên Y Ruy Y đều vắng mặt, không trình bày ý kiến, do đó Tòa án không thể tiến hành hòa giải; tại phiên tòa hôm nay ông Y Ruy Y lần thứ hai vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến trước thời điểm HĐXX nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định của pháp luật; Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Y Ruy Y phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV Gia Bảo L số tiền còn nợ gốc là 13.320.000 đồng và tính lãi suất 1%/tháng kể từ ngày 27/9/2020 đến nay. Về án phí: Buộc bị đơn ông Y Ruy Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ gồm: Giấy nhận nợ ngày 27/8/2020 (bản gốc); Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bản sao; giấy ủy quyền; bản sao CMND Nguyễn Đăng C, Nguyễn Thị Kim Y; Sổ hộ khẩu mang tên Y Ruy Y (bản phô tô). Toàn bộ tài liệu do Nguyên đơn cung cấp được Tòa án thực hiện theo trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Công ty TNHH MTV Gia Bảo L yêu cầu thanh toán số tiền còn nợ xuất phát từ hợp đồng mua bán xe máy nên đây là *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 430 của Bộ luật dân sự. Bị đơn ông Y Ruy Y có nơi cư trú tại Bon Y, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đăk Nông, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyên Krông Nô theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn ông Y Ruy Y đã được Tòa án nhân dân huyện Krông Nô tiến hành thông báo, triệu tập nhiều lần nhưng vẫn không hợp tác làm việc. Việc ông Y Ruy Y không đến Tòa án làm việc, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên phải chịu hậu quả về việc không đưa ra chứng cứ để chứng minh theo khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt Nguyên đơn và bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc mua bán chiếc xe máy Honda Winner giữa Công ty TNHH MTV Gia Bảo L với ông Y Ruy Y là có thật. Điều này thể hiện bằng "GIẤY NHẬN NỢ" lập ngày 27/8/2020. Nội dung của giấy nhận nợ phù hợp với quy định tại Điều 430, Điều 433, Điều 440 của Bộ luật Dân sự nên hợp đồng mua bán chiếc xe máy Honda Winner giữa Công ty TNHH MTV Gia Bảo L với ông Y Ruy Y là hợp pháp. Tại giấy nhận nợ ngày 27/8/2020 thể hiện số tiền còn nợ lại hẹn đến ngày lấy biển số sẽ trả đủ. Ngày 27/9/2020 làm xong giấy tờ, có biển số xe nhưng ông Y Ruy Y không thanh toán như đã thỏa thuận. Từ đó đến nay ông Y Ruy Y cũng không đến, cũng không thanh toán được bất kỳ khoản nợ nào, đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo Điều 440 của Bộ luật dân sự.

Khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự quy *định "1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng"*.

Xét yêu cầu của Công ty TNHH MTV Gia Bảo L yêu cầu Tòa án buộc ông Y Ruy Y phải thanh toán số tiền mua xe máy còn nợ là 13.320.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu tính lãi suất chậm trả của số tiền 13.320.000 đồng của nguyên đơn với lãi suất 1%/tháng kể từ ngày 27/9/2020 đến nay (từ ngày 27/9/2020 đến ngày 30/8/2023 là 02 năm 11 tháng 03 ngày).

Xét thấy, khi mua bán các bên có thỏa thuận lãi suất là 5%/tháng tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ, tuy nhiên tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn yêu cầu mức lãi suất là 1%/tháng. Tại khoản 3 Điều 440 của Bộ luật Dân sự quy định *"Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này"*. Do đó, yêu cầu này của nguyên đơn là có căn cứ.

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn với mức lãi suất 1%/tháng. Tiền lãi từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngày 27/9/2020 đến ngày xét xử 30/8/2023 là 02 năm 11 tháng 03 ngày được tính như sau: 13.320.000 đồng x 1%/tháng x 02 năm 11 tháng 03 ngày = 4.675.320 đồng.

Như vậy, tổng số tiền ông Y Ruy Y có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH MTV Gia Bảo L số tiền nợ gốc và lãi là 13.320.000 đồng + 4.675.320 đồng = 17.995.320 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn ông Y Ruy Y phải chịu 899.766 đồng *(Tám trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm sáu mươi sáu đồng)* (làm tròn 900.000 đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Hoàn trả Công ty TNHH MTV Gia Bảo L 333.000 đồng *(Ba trăm ba mươi ba nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007267 ngày 30/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 91; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 430, Điều 433, Điều 440, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH MTV Gia Bảo L.

Buộc ông Y Ruy Y phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV Gia Bảo L 17.995.320 *(Mười bảy triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn ba trăm hai mươi đồng)*. Trong đó: nợ gốc là 13.320.000 đồng, tiền lãi là 4.675.320 đồng tính đến ngày 30/8/2023.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Buộc bị đơn ông Y Ruy Y phải chịu 900.000 đồng *(Chín trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Hoàn trả Công ty TNHH MTV Gia Bảo L 333.000 đồng *(Ba trăm ba mươi ba nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007267 ngày 30/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐắkNông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)
Võ Thị Nhi